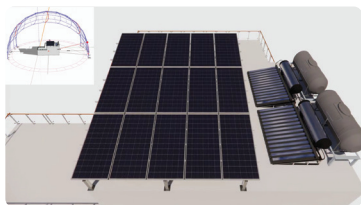


CHỌN ĐIỆN MẶT TRỜI - TRỌN GÓI SINH LỜI

HỆ THỐNG ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI



5 LÝ DO NÊN LỰA CHỌN ĐIỆN NĂNG LƯỢNG MẶT TRỜI RANG ĐÔNG

- 1 Đầu tư nghiên cứu, thiết kế bài bản
- 2 Kiểm soát chất lượng nghiêm ngặt
- 3 Thiết kế cá thể hóa theo yêu cầu
- 4 Thương hiệu uy tín, chất lượng
- 5 Dịch vụ đồng bộ, trọn gói

CÔNG TY CP BÓNG ĐÈN PHÍCH NƯỚC RANG ĐÔNG

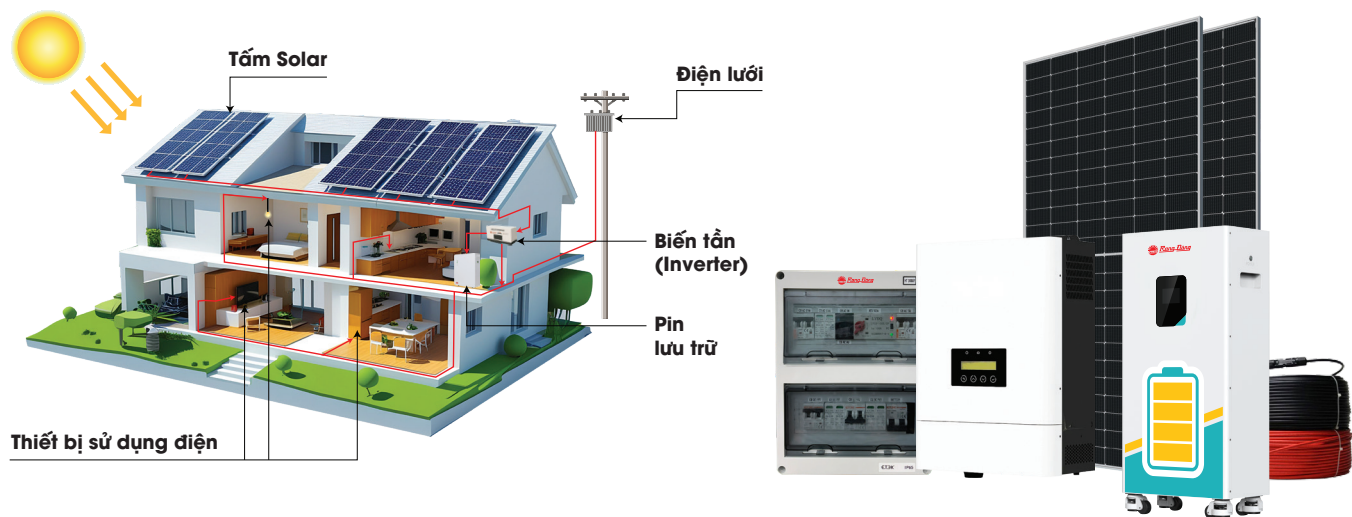
📍 Số 87- 89, Phố Hạ Đình, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội

🌐 Website: www.rangdong.com.vn

Hotline: **1900 2098**



1. HỆ THỐNG CÓ LƯU TRỮ



Hệ thống có lưu trữ 1 pha

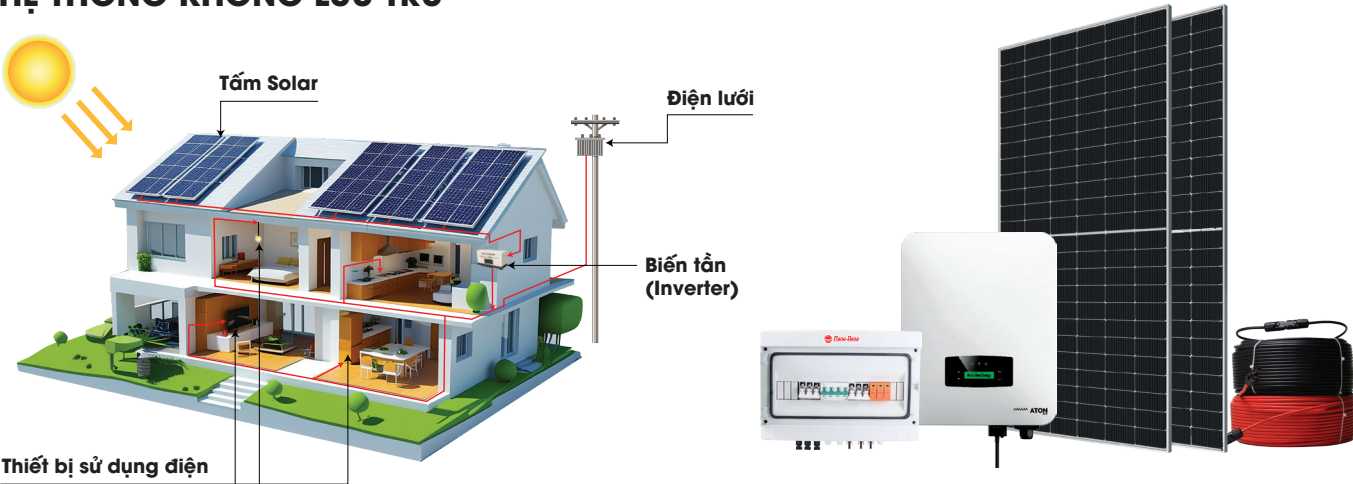
Mã sản phẩm	SLS.R1P 3.8kW	SLS.R1P 5kW	SLS.R1P 6kW	SLS.R1P 7.5kW	SLS.R1P 8.5kW	SLS.R1P 10kW
Inverter (Afore)						
Công suất đầu ra tải cực đại	3kW	5kW	5kW	6kW	8kW	8kW
Công suất đầu vào PV cực đại	4.5kWp	7.5kWp	7.5kWp	9kWp	12kWp	12kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2	2	3/1+1+2	3/1+1+2
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, 4G, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP65					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	6 tấm (3.66kWp)	8 tấm (4.88kWp)	10 tấm (6.1kWp)	12 tấm (7.32kWp)	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRx C)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Pin lưu trữ (LiFePO ₄)						
Năng lượng lưu trữ	5.0kWh/ 14kWh/ 16kWh					
Cấp độ bảo vệ	IP20/ IP65 (Option)					
Tuổi thọ	6000 lần sạc xả					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	4.5 năm	3.5 năm			2.5 - 3 năm	
Giá tham khảo (VNĐ)*	65.180.000	71.960.000	79.100.000	85.700.000	97.670.000	102.540.000

Hệ thống có lưu trữ 3 pha

Mã sản phẩm	SLS.R3P 8.5kW	SLS.R3P 10kW	SLS.R3P 16kW
Inverter			
Công suất đầu ra tải cực đại	8kW	8kW	12kW
Công suất đầu vào PV cực đại	12.8kWp	12.8kWp	19.2kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	4/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, 4G, App điện thoại, Web		
Cấp bảo vệ	IP66		
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)			
Số lượng	14 tấm(8.54kWp)	16 tấm(9.76kWp)	26 tấm(15.86kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)		
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)		
Trọng lượng/tấm	32.5 kg		
Pin lưu trữ (LiFePO ₄)			
Năng lượng lưu trữ	Từ 7.1kWh		
Cấp độ bảo vệ	IP20		
Tuổi thọ	6000 lần sạc xả		
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối		
Thời gian thu hồi vốn	4 năm		
Giá tham khảo (VNĐ)*	149.690.000	154.370.000	184.620.000

* Giá chưa bao gồm chi phí thi công, lắp đặt

2. HỆ THỐNG KHÔNG LƯU TRỮ



Hệ thống không lưu trữ 1 pha

Mã sản phẩm	SLS.1P 3.8kW	SLS.1P 5kW	SLS.1P 6kW	SLS.1P 8.5kW	SLS.1P 10kW
Inverter (Afore)					
Công suất đầu ra tải cực đại	3.6kW	4kW	5kW	8kW	10kW
Công suất đầu vào PV cực đại	5.4kWp	6kWp	7kWp	9.8kWp	14kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/2	2/(1+2)	2/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web				
Cấp bảo vệ	IP65				
Tấm pin NLMT (Mono Crystalline)					
Số lượng	6 tấm (3.66kWp)	8 tấm (4.88kWp)	10 tấm (6.1kWp)	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)				
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)				
Trọng lượng/tấm	32.5 kg				
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối				
Thời gian thu hồi vốn	2 năm			1.5 năm	
Giá tham khảo (VNĐ)*	31.640.000	36.400.000	41.490.000	55.900.000	62.330.000

Hệ thống không lưu trữ 3 pha

Mã sản phẩm	SLS.3P 8.5kW	SLS.3P 10kW	SLS.3P 16kW	SLS.3P 18.5kW	SLS.3P 20kW	SLS.3P 25.6kW
Inverter (Solis)						
Công suất đầu ra tải cực đại	8kW	8kW	15kW	15kW	20kW	20kW
Công suất đầu vào PV cực đại	12kWp	12kWp	22.5kWp	22.5kWp	30kWp	30kWp
Số cổng MPPT/String	2/2	2/2	2/4	2/4	2/4	2/4
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP66					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	14 tấm (8.54kWp)	16 tấm (9.76kWp)	26 tấm (15.86kWp)	30 tấm (18.3kWp)	32 tấm (19.52kWp)	42 tấm (25.62kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	2 năm		<2 năm			
Giá tham khảo (VNĐ)*	69.770.000	74.470.000	100.780.000	111.410.000	118.420.000	153.990.000

Mã sản phẩm	SLS.3P 30kW	SLS.3P 40kW	SLS.3P 50kW	SLS.3P 60kW	SLS.3P 85kW	SLS.3P 100kW
Inverter (Solis)						
Công suất đầu ra tải cực đại	25kW	36kW	40kW	50kW	80kW	80kW
Công suất đầu vào PV cực đại	37.5kWp	54kWp	60kWp	75kWp	120kWp	120kWp
Số cổng MPPT/String	3/6	4/8	4/8	5/10	9/18	9/18
Kết nối, quản lý vận hành	Wifi, App điện thoại, Web					
Cấp bảo vệ	IP66					
Tấm pin NLMT (Mono TOPCon)						
Số lượng	48 tấm (29.28kWp)	66 tấm (39.04kWp)	82 tấm (50.02kWp)	98 tấm (59.78kWp)	135 tấm (82.35kWp)	164 tấm (100kWp)
Công suất và hiệu suất/tấm	610Wp/620Wp (>22.6%)					
Kích thước (DxRxC)/tấm	2382x1134x30 (mm)					
Trọng lượng/tấm	32.5 kg					
Các vật tư cơ bản cho gói lắp đặt	Dây điện, tủ điện, phụ kiện đấu nối					
Thời gian thu hồi vốn	>2 năm					
Giá tham khảo (VNĐ)*	182.240.000	239.920.000	297.260.000	346.140.000	486.570.000	553.300.000

* Giá chưa bao gồm chi phí thi công, lắp đặt

3. HỆ THỐNG ĐỘC LẬP

Đặc điểm nổi bật:

- Hiệu suất chuyển đổi năng lượng đến 99%
- Điện áp đầu ra chuẩn sóng Sine, không gây hư hỏng các thiết bị
- Lắp đặt linh hoạt mọi khu vực, vị trí
- Sản phẩm được đóng gói tiện lợi, dễ dàng sử dụng

Ứng dụng:

- Cung cấp điện cho chiếu sáng, quạt, tivi, tủ lạnh, sạc điện thoại, ...
- Phù hợp lắp đặt đặt tại các hộ gia đình nông thôn, vùng sâu, vùng xa, lán trại, nương rẫy, tàu cá, xe lưu động,... nơi khó khăn về điện lưới.



Hệ thống độc lập phổ thông

Mã sản phẩm	SLS.OFG1P 1.0kW	SLS.OFG1P 2.0kW
1. Inverter	1 bộ	1 bộ
Thông số đầu vào thiết bị		
Điện áp đầu vào danh định	12Vdc	12Vdc
(Dải điện áp đầu vào)	(11.5Vdc - 14.5Vdc)	(11.5Vdc - 14.5Vdc)
Dòng điện đầu vào lớn nhất	100A	200A
Thông số đầu ra thiết bị		
Điện áp / tần số hoạt động	220VAC / 50Hz	220VAC / 50Hz
Công suất danh định	1.0kW	2.0kW
Công suất đỉnh lớn nhất cho phép (Duy trì tối đa 5 phút)	2.0kW	4.0kW
Cấp độ bảo vệ	IP20	
Hiệu suất	90%	
2. Bộ sạc MPPT	1 bộ	1 bộ
Dải điện áp đầu vào	18Vdc - 50Vdc	18Vdc - 50Vdc
Dòng điện đầu vào lớn nhất	30A	30A
Dòng sạc lớn nhất	30A	30A
Điện áp sạc	12V	12V
Hiệu suất chuyển đổi năng lượng	99%	99%
3. Tấm Pin NLMT	1 tấm x (250Wp)	2 tấm x (250Wp)
Chủng loại	Mono-Crystalline	
Công suất cực đại/Hiệu suất	250Wp / 22.6%	
Kích thước/ Khối lượng/tấm	1400x880x30 (mm) / 12 kg	
4. Tủ điện, vật tư thiết bị	1 bộ	
Tủ điện 1 pha , bao gồm các thiết bị bảo vệ, và các thiết bị dây dẫn, đấu nối	- Cáp DC LEADER 1x4mm(đỏ, đen) :10m, cặp Jack MC4 : 1Pcs - MCB DC 32A: 1Pcs, MCB AC 16A: 1Pcs, ổ cắm 16A: 1Pcs.	
5. Phụ kiện lắp đặt Solar	Kẹp biên, kẹp giữa, mini rail, vít bắn tôn M5, Vật tư đảm bảo hoàn thiện lắp đặt	
Giá tham khảo (VNĐ)*	6.470.000	9.130.000

Hệ thống độc lập chất lượng cao

Mã sản phẩm	SLS.OFG1P 2.0kW.P	SLS.OFG1P 3.0kW.P
1. Inverter	1 bộ	1 bộ
Thông số đầu vào thiết bị (MPPT)		
Điện áp đầu vào danh định	55Vdc~450Vdc	55Vdc~450Vdc
Dòng sạc lớn nhất	80A	80A
Hiệu suất MPPT	98%	98%
Thông số đầu ra thiết bị (Inverter)		
Điện áp / tần số hoạt động	220Vac/ 50Hz	220Vac/ 50Hz
Công suất danh định	2.0kW	3.0kW
Cấp độ bảo vệ	IP20	
2. Tấm Pin NLMT	2 tấm x (595Wp - 620Wp)	3 tấm x (595Wp - 620Wp)
Chủng loại	Mono-Crystalline	
Công nghệ	TOPCon, N-type, half-cut cells, 2 mặt kính	
Công suất cực đại / Hiệu suất	(595-620)Wp / 22.6%	
Kích thước/ Khối lượng/tấm	2382x1134x30 (mm) / 32.5 kg	
Khả năng nâng cấp tấm pin tối đa	3 tấm x (595Wp - 620Wp)	5 tấm x (595Wp - 620Wp)
3. Tủ điện, vật tư thiết bị	1 bộ	
Tủ điện 1 pha , bao gồm các thiết bị bảo vệ, và các thiết bị dây dẫn, đấu nối	- Cáp DC LEADER 1x4mm(đỏ, đen): 10m, cặp Jack MC4: 1cặp - MCB DC 32A: 1cái, SPD DC 1000V: 1 cái, MCB AC 32A: 1cái	
4. Phụ kiện lắp đặt Solar	Kẹp biên, kẹp giữa, mini rail, vít bắn tôn M5,Vật tư đảm bảo hoàn thiện lắp đặt	
Giá tham khảo (VNĐ)*	Liên hệ	Liên hệ

* Giá chưa bao gồm chi phí thi công, lắp đặt